

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST  
Ngày 12- 8- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đèo Văn Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Văn Viễn

2. Ông Vì Văn Đồi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/HSST- QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo sau đây:

Lò Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/5/1979; Nơi sinh huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHTT: Bản NM, xã NM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Giáo Viên; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng số 145-QĐ/UBKTHU ngày 05/5/2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Sông Mã); Con ông Lò Văn K, sinh năm 1933 và bà Lò Thị Ổ, sinh năm 1931; Vợ Lò Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/8/2016 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 25/4/2020 tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản NM, xã NM, huyện Sông Mã kiểm tra phát hiện Lò Văn H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại tay trái của H 01 cục băng dính màu đen bên trong có gói nilon màu hồng chứa chất bột liên kết màu trắng (*H khai nhận là Heroine*). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  BKS 26B2-307.61 01 điện thoại di động.

Ngày 26/4/2020 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu trung cầu giám định: Số bột liên kết màu trắng thu giữ có khối lượng 0,23 gam, kết quả giám định là ma túy loại *Heroine*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do nghiện chất ma túy từ năm 2017. Hồi 18 giờ 30 phút ngày 25/4/2020 H điều khiển xe mô tô BKS 26B2-307 từ nhà đi đến bản Nà Nghiều, xã Huổi Một, Sông Mã mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Đến đầu bản Nà Nghiều, H gặp và nhờ một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết mua hộ được 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine với giá 120.000 đồng, nhận gói ma túy rồi nhặt một mảnh băng dính màu đen ở mặt đường quán xung quanh gói ma túy rồi cầm ở lòng bàn tay trái điều khiển xe ra về. Đến 20 giờ 30 phút H về đến bản NM, xã NM thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng; tạm giữ đồ vật và phương tiện nêu trên.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKS, ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lò Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Văn H từ 24 đến 28 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Lò Văn H là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy ngày 25/4/2020, bị cáo đi mua và cố ý tàng trữ 0,23 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 35 phút ngày 25/4/2020 tại bản NM, xã NM, huyện Sông Mã đối với Lò Văn H cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,23 gam.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 26/4/2020 của Công an huyện Sông Mã và kết luận giám định số 683 ngày 30/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: :*“Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,23gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,23gam; Loại Heroine”*.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lò Văn H đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo là cán bộ công chức,

viên chức trong cơ quan Nhà nước và là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nhưng bị cáo không phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, vi phạm Quy định những điều đảng viên không được làm, không làm gương cho quần chúng nhân dân mà còn mắc tệ nạn xã hội nay lại phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, cần xử lý nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, tuy nhiên khi lượng hình cần cân nhắc quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Xét thấy qua xác minh bị cáo sống chung với bố mẹ già có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về một số vấn đề khác liên quan:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết bị cáo nhờ đi mua ma túy hộ ngày 25/4/2020. Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng cụ thể ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ nào khác, nên CQĐT không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  BKS 26B2-307.61 bị cáo sử dụng đi mua ma túy, qua xác minh chiếc xe là tài sản hợp pháp của bà Lò Thị Thương trú tại bản NM, xã NM, Sông Mã (vợ của H). Khi H điều khiển xe mô tô đi mua ma túy chị Thương không biết, không liên quan nên ngày 17/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trao trả lại cho chị Thương phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,16 gam Heroine; 02 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI là tài sản riêng của bị cáo xét không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

**1.** Tuyên bố bị cáo Lò Văn H, phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

**2.** Xử phạt bị cáo Lò Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Vật chứng:** Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì trắng niêm phong bên trong có chứa 0,16 gam Heroine; 02 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 mảnh băng dính màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn H 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, vỏ màu trắng, số Imel1: 864188041776525; Imel2: 864188041816537, điện thoại đã bị vỡ màn hình và qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 28/7/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

**4. Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sở thẩm.

**5.** Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2020).

**Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- UBKT huyện ủy;
- Chi bộ Trường PTDT bán trú tiểu học-THCS xã NM;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Văn Quỳnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Văn Viễn    Vì Văn Đôi**

**Đèo Văn Quỳnh**



